

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

Số: 43/2024/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 29 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Phiến;

2. Ông Nguyễn Phi Hùng;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thụy Thùy Trâm, thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện; không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1973;

Địa chỉ: khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Minh Hoan H, sinh năm 1974; Địa chỉ: số A ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (Theo giấy ủy quyền ngày 19/01/2024)

2. Bị đơn: **Trần Thị Ú**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: **khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.**

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Phạm Văn H1**, sinh năm 1983; Địa chỉ: **tổ F, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.** (Theo giấy ủy quyền ngày 11/3/2024).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà **Trần Thị Ú** trả cho chị **Nguyễn Thị Thu V** số tiền vay 27.000.000 đồng và tiền hụi còn là 8.000.000 đồng, tổng cộng số tiền nợ là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

2.2. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí:

- Bà **Trần Thị Ú** được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo trường hợp được miễn án phí quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Hoàn trả cho chị **Nguyễn Thị Thu V** số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.082.000 đồng theo biên lai thu số 0002174 ngày 21/02/2024 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp (1);
- Viện kiểm sát nhân dân H. Châu Thành(1);
- Chi cục Thi hành án DS. H Châu Thành(1);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ VADS(1);
- Lưu Văn thư (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Phong